TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04/12/2018
V/v: Ly hôn giữa chị B và anh C.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù văn Qúy; ông Quàng Văn Pậu;

- Th- ký phiên toà: Ông Lê Lương Anh, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện VKSND thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2018, vụ án xin ly hôn theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 323/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 giữa các đ- ơng sự:

***1. Nguyên đơn*:** Chị Lò Thị B, sinh năm 1994;

***2. Bị đơn*:** Anh Lù Văn C, sinh năm 1984;

Cùng trú tại bản A, xã C, thành phố Sơn La, cùng có mặt tại phiên tòa;

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị Vân, trú tại bản Ái, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, có mặt;

- Chị Lù Thị Tình, trú tại bản Ái, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, có mặt;

- Chị Lù Thị Hoan, trú tại bản Ái, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, có mặt;

- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do *(có đơn xin xét xử vắng mặt);*

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Sơn La – Phòng giao dịch phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La - ông Đinh Văn Đức (là đại diện Ngân hàng theo ủy quyền của Giám đốc) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn Xin ly hôn ngày18/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lò Thị B trình bày: Chị và anh Lù Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C từ năm 2011, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh chị chung sống với nhau đ-ợc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính, anh Cẳm không quan tâm cuộc sống gia đình, hai anh chị sống ly thân đã lâu, chị trở về nhà bố mẹ đẻ ở huyện Mai Sơn sinh sống, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hai bên gia đình và chính quyền bản A, xã Chiềng Xôm đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với anh Lù Văn C.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lù Thị Bảo Chuyên, sinh ngày 11/8/2012, nếu ly hôn chị và anh C thỏa thuận giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận để lại toàn bộ nhà, đất cho anh C sử dụng để nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết;

Tài sản riêng: Không có.

Nợ chung: Vợ chồng có nợ chị Lò Thị Vân 25.090.000,đ; nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La 12.000.000,đ; Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Sơn La – Phòng giao dịch phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La 70.000.000,đ. Hai bên thỏa thuận nếu ly hôn, anh C có trách nhiệm trả nợ dần cho chị Vân và hai Ngân hàng.

Tại bản tự khai và tại phiên toà, anh C xác định việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị B trình bày, anh không nhất trí ly hôn, xin đoàn tụ vợ chồng; Con chung có 01 con như đã trình bày, nếu vợ chồng ly hôn anh xin được nuôi con, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Tài sản chung vợ chồng anh thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Nợ chung anh nhất trí trả nợ cho chị Vân 25.090.000 đồng, nợ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La 12.000.000,đ ; Nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Sơn La – Phòng giao dịch phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La 70.000.000,đ anh tự nguyện trả khi đến hạn, không yêu cầu chị B trả nợ cùng. Đối với số nợ của chị Lù Thị Hoan 4.000.000,đ và của chị Lù Thị Tình 15.000.000,đ là người nhà của anh, anh nợ không có giấy tờ, không có biên nhận nên anh xin tự nguyện trả cho chị Hoan và chị Tình.

Người liên quan: Chị Lò Thị Vân xác nhận: Ngày 15/11/2017, chị có cho vợ chồng chị B và anh C vay 25.090.000 đồng để sử dụng chung cho gia đình. Chị nhất trí để anh Cắm trả nợ cho chị trong thời gian sớm nhất, không yêu cầu tính lãi. Chị Lù Thị Hoan và chị Lù Thị Tình nhất trí theo nguyện vọng tự nguyện trả nợ của anh C.

Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La và đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Sơn La – Phòng giao dịch phường Chiềng Lề nhất trí để cho anh Lù Văn C trả nợ cả gốc và lãi phát sinh theo quy định khi đến thời hạn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật, đề nghị giải quyết cho chị Lò Thị B được ly hôn anh Lù Văn C, đề nghị công nhận sự thỏa thuận về việc giao nuôi con và giải quyết về số nợ chung theo thỏa thuận của các bên đương sự, về án phí chị Lò Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc xem xét, thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Tòa án nhận định:

[1] Chị Lò Thị B và anh Lù Văn C kết hôn với nhau với nhau từ năm 2011, có đăng ký tại UBND xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống không hòa thuận với nhau do hai vợ chồng không hợp tính, anh Lù Văn C thiếu quan tâm cuộc sống chung của gia đình, hai anh chị đã sống ly thân được một năm và không còn quan tâm gì đến nhau. Mặc dù hai bên gia đình và chính quyền bản Ái, xã C đã hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không khắc phục được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị B và anh Lù Văn C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị B, xử cho chị Lò Thị B được ly hôn với anh Lù Văn C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Hai vợ chồng anh chị có 01 con chung, sau khi chị B sống ly thân, cháu Chuyên ở với bố và hiện tại chị B không có nhà ở, công việc chưa ổn định, vì lợi ích mọi mặt của con, xét cần công nhận sự thỏa thuận của hai anh chị, giao cháu Lù Thị Bảo Chuyên, sinh ngày 11/8/2012 cho anh Lò Văn

C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chấp nhận chị Lò Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000,đ cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai vợ chồng, anh Lù Văn C tự nguyện trả nợ cho chị Lò Thị Vân 25.090.000 đồng, trả Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La 12.000.000,đ và lãi phát sinh và trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Sơn La – Phòng giao dịch phường Chiềng Lề 70.000.000,đ và lãi phát sinh, không yêu cầu chị B trả nợ cùng, là phù hợp với Điều 59, Điều 61 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Chị Lò Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 59; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị B được ly hôn anh Lù Văn C.

2. Về phần con chung: Công nhận sự thỏa thuận của hai anh chị, giao cháu Lù Thị Bảo Chuyên, sinh ngày 11/8/2012 cho anh Lò Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, chấp nhận chị Lò Thị B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lù Văn C mỗi tháng 1.000.000,đ, cho đến khi cháu Lù Thị Bảo Chuyên trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lò Thị B được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về phần tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của hai anh chị như sau:

Anh Lù Văn C tự nguyện trả nợ cho:

- Trả chị Lò Thị Vân, trú tại bản Ái, xã Chiềng Xôm 25.090.000 đồng (*hai mươi năm triệu không trăm chín mươi nghìn đồng);*

- Trả chị Lù Thị Hoan, trú tại bản Ái, xã Chiềng Xôm 4.000.000 đồng *(bốn triệu đồng)*;

- Trả chị Lù Thị Tình, trú tại bản Ái, xã Chiềng Xôm 15.000.000 đồng *(mười năm triệu đồng)*;

- Trả Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La 12.000.000 đồng *(mười hai triệu đồng)* và lãi phát sinh;

- Trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Sơn La – Phòng giao dịch phường Chiềng Lề 70.000.000 đồng *(bảy mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh.

Chấp nhận anh Lù Văn C không yêu cầu chị Lò Thị B trả nợ cùng.

5. Về án phí: Chị Lò Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001662 ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Chị Lò Thị B còn phải nộp 300.000,đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự "./.*

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND xã C, TP Sơn La *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Cơi, TP Sơn La *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Chiềng Cơi, TP Sơn La *(để ghi vào sổ hộ tịch);*
- Các đương sự (2)
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

Nơi gửi:
THẨM
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã ……..
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Hội thẩm nhân dân**

Lò Thị Dung ***Đặng Thị Hương*** ***Lù Văn Quý***

Nơi gửi:
THẨM
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Toà án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

.

Đặng Thị Hương

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Hội thẩm nhân dân**

Nơi gửi:
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Toà án tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hương

.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Hội thẩm nhân dân**

Nơi gửi:
- Viện kiểm sát (2 bản);
- Toà án tỉnh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục Thi hành án DS;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ; án văn.

.

Đặng Thị Hương

.